

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2020/HS-ST

Ngày: 20/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quốc Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Xuân Loan

Ông Phan Hữu Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 108/2020/TLST-HS, ngày 09 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 đối với

- Bị cáo:

Nguyễn Sả T, sinh ngày: 19/05/1987; nơi sinh: thành phố L, tỉnh An Giang; nơi cư trú: số X/Y, khóm T, phường O, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bửu H, sinh năm 1949 và bà Phan Thị Q, sinh năm 1949; bị cáo sống chung như vợ chồng với Lê Thị U, sinh năm 1986, đến năm 2010 không còn sống chung; bị cáo có 01 con tên Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 2007; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: từ nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học hết lớp 8 thì nghỉ. Ngày 22/06/2004 bị Ủy ban nhân dân thành phố L ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng, đến ngày 23 tháng 02 năm 2006 chấp hành xong quyết định. Có ông, bà nội là Nguyễn Văn S và Lê Thị Kim I được Hội đồng nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 07 tháng 05 năm 2020.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Thị Thúy G, sinh năm 1980.

Địa chỉ: số A/B, khóm ĐB, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

2. Phạm Thanh U, sinh năm 1981.

Địa chỉ: số A/B, khóm ĐB, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

3. Nguyễn Thị Mỹ M, sinh năm 1981.

Địa chỉ: số D/E/F, khóm T, phường O, thành phố L, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Trần Thị Thúy N, sinh năm 1975.

2. Võ Văn V, sinh năm 1959.

3. Lê Trọng Y, sinh năm 1977.

4. Trần Thị A, sinh năm 1980.

5. Trần Thị Thúy E, sinh năm 1977.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo T; G, U, M, A, E; vắng mặt N, V, Y)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Trần Thị Thúy G có tham gia chơi hụi và vay tiền của T, T khai chị G hốt hụi được 72.000.000 đồng và T đã giao cho chị G số tiền này. Kể từ ngày hốt hụi đến ngày 27 tháng 7 năm 2019, chị G chỉ nộp được 9.000.000 đồng tiền hụi chết, còn nợ T 63.000.000 đồng. Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 22 tháng 7 năm 2019, T gọi điện thoại nhờ B không rõ họ, địa chỉ đến nhà chị G ở số A/B khóm ĐB, phường M, thành phố L để đòi nợ giúp T thì B đồng ý. Đến khoảng 21 giờ ngày 27 tháng 7 năm 2019, B đi với khoảng 07 người không rõ họ tên, địa chỉ bằng 04 xe mô tô đến nhà chị G đòi nợ. Khi gặp chị G bảo không có khả năng trả nên B cự cãi với chị G và gọi điện thoại cho T biết việc này. Khoảng 10 phút sau, T điều khiển xe mô tô đến nhà chị G lớn tiếng chửi mắng nên chị G và anh Phạm Thanh U (chồng chị G) đóng cửa nhà không dám ra ngoài. T nhặt 01 tấm gạch men trong sân nhà chị G ném vào khung cửa sổ nhà chị G làm những mảnh vỡ văng trúng cằm trái và vai phải của anh U gây thương tích. T, B và những người cùng đi với B tiếp tục lớn tiếng chửi mắng chị G, anh U. Khoảng 20 phút sau, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân nên lực lượng Công an phường M đến nhà chị G thì T, B và những người cùng đi với B lên xe mô tô bỏ đi.

Ngày 28 tháng 7 năm 2019, Ủy ban nhân phường M, thành phố L có Công văn đề nghị xử lý nghiêm các đối tượng có hành vi gây rối trật tự công cộng tại khu dân cư trên. Đến ngày 07 tháng 5 năm 2020, Nguyễn Sả T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L bắt tạm giam để điều tra.

Ngày 15 tháng 8 năm 2020, bị cáo tác động chị Nguyễn Thị Mỹ M (chị ruột của T) nộp 5.000.000 đồng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L để

bồi thường thiệt hại do T gây ra.

Tại cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 30/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo Nguyễn Sả T đã phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”, phạm vào điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Sả T từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự, chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho anh U số tiền 5.0000.0000 đồng mặc dù anh U không cung cấp được chứng cứ chứng minh.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, tịch thu tiêu hủy 03 viên gạch ống màu nâu đỏ, 01 viên gạch không nung, 06 mảnh vỡ gạch men. (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/11/2020)

Bị cáo Nguyễn Sả T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo nói lời sau cùng đã ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng được thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 21 giờ ngày 27 tháng 7 năm 2019, bị cáo cùng B và những thanh niên khác không rõ họ tên, địa chỉ có hành vi la lối, gây rối trật tự công cộng, xâm phạm cuộc sống bình thường tại khu dân cư khóm ĐB, phường M, thành phố Long Xuyên, khu dân cư được xác định là nơi công cộng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013. Bị cáo T đã dùng gạch ném vào cửa sổ nhà anh U, chị G làm gạch vỡ thành nhiều mảnh với mục đích phá phách nhà anh U, chị G khi không được thanh toán tiền nợ hụi và chị G có hành động đóng cửa nhà lại. Hành vi của bị cáo đã phạm vào điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cáo

trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Đối với hành vi Sả T ném gạch men vào cửa sổ nhà chị G, anh U làm mảnh vỡ văng trúng cằm, vai của anh U gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 02% là vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi vô ý gây thương tích nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với yêu cầu khởi tố vụ án hình sự của anh U là có căn cứ.

Đối với B và những người tham gia gây rối trật tự công cộng cùng với T do chưa rõ nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, lẽ ra bị cáo phải nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong việc chị G không trả tiền nợ hụi bị cáo đã thực hiện hành vi gây rối tại khu dân cư nơi chị G sinh sống, đây là tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ, quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tác động nộp tiền bồi thường thiệt hại cho anh U, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đồng thời, bị cáo có ông nội và bà nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nguyên nhân sự việc xuất phát từ sự thiếu kiểm chế của bị cáo khi chị G không trả nợ mặc dù nhiều lần đòi, nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Mặc dù anh U không chứng minh được số tiền yêu cầu bồi thường nhưng bị cáo tự nguyện bồi thường 5.000.000 đồng nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Đối với án phí dân sự sơ thẩm không phải nộp theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Sả T** phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;.

- Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự;

- Điều 333; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Xử phạt:

Bị cáo **Nguyễn Sả T** 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày: 07/5/2020.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Phạm Thanh U số tiền 5.000.000 đồng (Số tiền 5.0000.000 đồng theo giấy nộp tiền mặt số 11748769 ngày 22/9/2020 (bút lục số 127) được đảm bảo thi hành khoản tiền bồi thường trên)

[3] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 03 viên gạch ống màu nâu đỏ, 01 viên gạch không nung, 06 mảnh vỡ gạch men. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/11/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra và chỉ huy thi hành án dân sự thành phố L)

[4] Về án phí:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án)

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND TP. LX;
- Công an TP. L;
- THA DS TP. L;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nguyễn Minh Quốc Việt